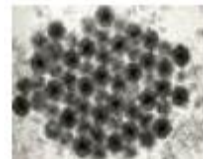
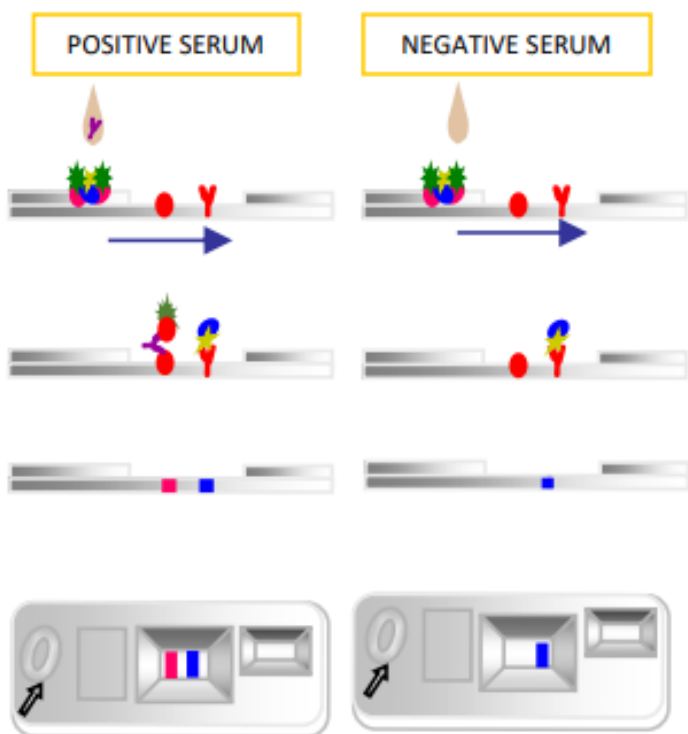


## INGEZIM PPA CROM Anticuerpo

R.11.PPA.K41



INGEZIM PPA CROM dựa trên một kỹ thuật sắc ký miễn dịch trực tiếp sử dụng protein VP72 của ASFV.



### CƠ SỞ KỸ THUẬT

Thiết bị bao gồm một vỏ nhựa với hai cửa sổ:

- Cửa sổ bổ sung mẫu: Chứa VP72 và một protein đối chứng, phức hợp với latex màu.
- Cửa sổ đọc kết quả: Chứa vạch kiểm tra (T) làm bằng VP72 và vạch đối chứng (C) được tạo ra từ một kháng thể đặc hiệu cho protein đối chứng.

Khi mẫu được thêm vào, nếu nó chứa kháng thể đặc hiệu, chúng sẽ liên kết với conjugate VP72 latex và sẽ chảy dọc theo màng. Phức hợp kháng nguyên – kháng thể - latex sẽ liên kết với kháng nguyên được đặt trên vùng thử nghiệm (T) hiển thị một vạch màu hồng. Vạch màu xanh lam trong vùng đối chứng cho biết xác nhận của thử nghiệm.

### ỨNG DỤNG

Phát hiện kháng thể đặc hiệu đối với VP72 của ASFV trong huyết thanh, huyết tương và mẫu máu đầy đủ ở lợn nuôi và lợn rừng.

### CHẨN ĐOÁN ĐỘ NHẠY

- 84 mẫu huyết thanh lợn rừng từ Đông Phi dương tính bằng OIE ELISA.
- 15 mẫu huyết thanh lợn Tây Ban Nha dương tính bởi OIE ELISA.
- 109 mẫu huyết thanh lợn Tây Phi dương tính bởi OIE ELISA.
- 13 mẫu huyết thanh lợn rừng Ý (Sardinia) dương tính bởi IPMA.

**99% tương ứng với OIE ELISA. 82% độ nhạy đối với IPMA (lợn rừng).**

## CHẨN ĐOÁN ĐỘ ĐẶC HIỆU

- 1043 mẫu huyết thanh lợn nuôi từ vùng không bị nhiễm ASFV.
- 167 mẫu huyết thanh lợn nuôi Châu Phi âm tính bởi OIE ELISA và INGEZIM® PPA COMPAC.
- 97 mẫu huyết thanh lợn rừng Ý (Sardinia) âm tính bởi IPMA.

**99,9% tương ứng với INGEZIM® PPA COMPAC và OIE ELISA. 96% độ đặc hiệu đối với IPMA (lợn rừng).**

## PHÂN TÍCH ĐỘ NHẠY

- Huyết thanh từ 13 con lợn bị nhiễm ASFV thực nghiệm.
- Huyết thanh tham chiếu OIE: Dương tính mạnh và dương tính yếu.

Xét nghiệm có thể phát hiện các kháng thể trong khoảng ngày 10 sau nhiễm và ngày 21 sau nhiễm tùy thuộc vào chủng virus.

Phát hiện OIE huyết thanh dương tính mạnh ở độ pha loãng 1/64 trong huyết thanh âm tính và OIE huyết thanh dương tính yếu ở độ pha loãng 1/2 trong huyết thanh âm tính.

*Các nghiên cứu này đã được thực hiện với sự cộng tác của CISA-INIA (Dự án ASFRISK).*

*Cappai et al (2017) Evaluation of a Commercial Field Test to Detect African Swine Fever. J. of Wildlife diseases, 53(3).*

## THÀNH PHẦN KIT

Thiết bị sắc ký miễn dịch

Lọ với chất pha loãng



PRODUCT MANUFACTURED BY INGENASA  
REGISTRATION NUMBER 1719 RD



SHELF LIFE: **24 months**  
Stored at 4°C-25°C